SAO Y Ký bởi: Tổng cục Thống kê
Ngày ký: 17-08-2021 15:53:51 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Số: 909 /QĐ-TCTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Phương án điều tra lao động việc làm năm 2022

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký Quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2022 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Điều tra lao động việc làm năm 2022 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (10).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ * TỔNG CỤC THỐNG KÊ *

Nguyễn Thị Hương

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 909/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra lao động việc làm năm 2022 (viết gọn là Điều tra LĐVL) là điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích: thu thập thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người từ 15 tuổi trở lên hiện đang sống tại Việt Nam làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động. Kết quả điều tra giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, phù hợp với khung tiêu chuẩn quy định về lao động, việc làm theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra LĐVL được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên của hộ dân cư, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý và cho cấp tỉnh theo năm.

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1: Chọn địa bàn mẫu điều tra; Giai đoạn 2: Chọn hộ mẫu tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở giai đoạn 1 theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Cách thức chọn mẫu được trình bày cụ thể trong Phụ lục 1 của Phương án.

Các địa bàn điều tra mẫu đã được chọn và sử dụng điều tra trong năm 2021 sẽ tiếp tục được sử dụng để điều tra trong năm 2022. Tổng số có 4.911 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 1.637 địa bàn.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm để xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là 0 giờ ngày 01 của tháng điều tra thu thập thông tin.

2. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ điều tra là 07 ngày trước thời điểm điều tra, ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm thì thời kỳ điều tra là 30 ngày trước thời điểm điều tra.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

5. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; các nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của họ.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra LĐVL thu thập thông tin về nhân khẩu học của các thành viên, thông tin về lao động, việc làm của các thành viên từ 15 tuổi trở lên trong hộ, cụ thể:

a. Thông tin về nhân khẩu học của các thành viên trong hộ

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;

- Mối quan hệ với chủ hộ;

- Giới tính;

- Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;

- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở Việt Nam: thu thập thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân;

- Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở nước ngoài: thu thập thông tin về quốc gia đang cư trú.

b. Thông tin về lao động, việc làm của thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam

- Tình trạng hôn nhân;

- Tình trạng di chuyển;

- Tình trạng đi học, đào tạo;

- Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;

- Chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp;

- Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;

- Công việc chính trong 7 ngày qua;

- Công việc trước khi tạm nghỉ;

- Số giờ làm việc, thu nhập nhận được;

- Tình trạng thiếu việc làm;

- Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;

- Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân và gia đình sử dụng.

2. Phiếu điều tra

Điều tra LĐVL sử dụng một loại phiếu điều tra để thu thập thông tin về các thành viên trong hộ, trong đó có các thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến ngày 31/12/2021;

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục quốc gia và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL;

- Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;

- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được điều tra viên đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, giám sát

viên các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình kiểm tra, nghiệm thu số liệu được hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra LĐVL được tổng hợp hàng quý phục vụ biên soạn báo cáo phân tích quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA[1]

Điều tra LĐVL được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng và hoàn thiện phương án điều tra	Tháng 6-7/2021	Cục TTDL
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 8-9/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
3	Xây dựng Sổ tay nghiệp vụ và các tài liệu khác	Tháng 8-10/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
4	Thiết kế mẫu, chọn địa bàn điều tra	Tháng 10-11/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
5	Rà soát địa bàn điều tra	Trước 10/12/2021	CTK
6	Cập nhật địa bàn điều tra vào trang Web điều hành	Trước 12/12/2021	Cục TTDL
7	Rà soát, cập nhật bảng kê hộ và gửi Cục TTDL	Trước 20/12/2021	CTK
8	Cập nhật bảng kê vào trang Web điều hành	Trước 25/12/2021	Cục TTDL
9	Xây dựng yêu cầu và quy luật về chọn hộ, chia hộ vào các nhóm luân phiên và xác định hộ được điều tra mỗi tháng	Trước 29/12/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ

[1] Các chữ viết tắt trong bảng:
Cục TTDL: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.
Vụ DSLĐ: Vụ Thống kê Dân số và Lao động.
Vụ PPCĐ: Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê.
VPTC: Văn phòng Tổng cục.
Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính.
CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
Chi CTK: Chi Cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
10	Rà soát hộ được chọn điều tra hàng tháng	01 ngày trước thời điểm điều tra	CTK
11	Tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành (phương án, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra) phục vụ tập huấn các cấp	Tháng 12/2021	Cục TTDL, CTK
12	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ các cấp	Tháng 12/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ, Vụ PPCĐ, CTK, Chi CTK
13	Xây dựng chương trình chọn hộ, chia hộ vào các nhóm luân phiên và xác định danh sách hộ được điều tra mỗi tháng	Tháng 12/2021	Cục TTDL
14	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra ứng dụng công nghệ thông tin (phiếu điện tử, cơ sở dữ liệu quản lý mạng lưới, cơ sở dữ liệu điều tra,…)	Tháng 10 - 12/2021	Cục TTDL
15	Điều tra thu thập thông tin	Từ ngày 01 - 07 hàng tháng	CTK, Chi CTK
16	Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra	Từ ngày 01 - 07 hàng tháng	Giám sát viên các cấp
17	Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra	Từ ngày 07 - 15 hàng tháng	CTK
18	Gửi báo cáo danh sách hộ được chọn điều tra và báo cáo hộ thay thế (nếu có) về Cục TTDL	Vào ngày 12 tháng cuối quý	CTK
19	Xử lý, đánh giá chất lượng dữ liệu điều tra hàng tháng	Ngày 20 hàng tháng	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
20	Tổng hợp số liệu	Ngày 22 tháng cuối quý	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
21	Biên soạn báo cáo phân tích kết quả ước tính phục vụ họp báo công bố tình hình kinh tế - xã hội hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm	Ngày 24 tháng cuối quý	Vụ DSLĐ

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
22	Tổng hợp kết quả chủ yếu hàng quý	Ngày 30 tháng đầu quý sau	Vụ DSLĐ
23	Báo cáo kết quả chủ yếu Điều tra LĐVL năm 2022	Ngày 31/3/2023	Vụ DSLĐ
24	Tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra	Quý II/2023	VPTC, Vụ KHTC, Nhà Xuất bản thống kê

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê và chọn hộ điều tra

Địa bàn điều tra của Điều tra LĐVL là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Sử dụng bảng kê số hộ, số người của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra của Điều tra LĐVL. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện, để tổ trưởng giám sát công việc của điều tra viên.

Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL) có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và kiểm tra tổng hợp công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Chi Cục Thống kê phối hợp với cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chuyên sâu, do đó để bảo đảm yêu cầu chất lượng thông tin và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê, có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử. Tiêu chuẩn cụ thể đối với điều tra viên được trình bày trong Phụ lục 2 của Phương án.

Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới điều tra viên và hỗ trợ chuyên môn cho giám sát viên cấp dưới và các điều tra viên trong quá trình điều tra thực địa. Có 03 cấp giám sát viên: cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp, mỗi cấp thực hiện tập huấn trong 02 ngày (trong đó 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử).

- *Cấp Trung ương*: Tổng cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp tỉnh.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên cấp huyện.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Cục TTDL biên soạn và gửi Cục Thống kê cấp tỉnh in đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi cục Thống kê cấp huyện tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

- *Đối với giám sát viên cấp huyện:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các điều tra viên được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra để thông báo cho điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;

+ Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi các điều tra viên đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

+ Thông báo cho điều tra viên những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của điều tra viên liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp tỉnh:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp huyện duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra và thông báo tới giám sát viên cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp Trung ương:* thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp tỉnh duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới giám sát viên cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh.

4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và xử lý thông tin

Cục Thống kê cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc kiểm tra, ghi mã ngay sau khi hoàn thành điều tra tại địa bàn và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo quy định.

Cục TTDL xây dựng các yêu cầu về chương trình hỗ trợ ghi mã, phiếu điều tra, các thuật toán lô-gíc, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ xây dựng quyền số suy rộng cho cuộc điều tra phục vụ quy trình tổng hợp, kiểm tra và xác minh kết quả điều tra các tỉnh đã thực hiện. Kết quả biểu tổng hợp của Điều tra LĐVL được gửi về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả điều tra theo kế hoạch.

5. Chỉ đạo thực hiện

a. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê: Chủ trì xây dựng phương án, phiếu điều tra, thiết kế mẫu, chọn mẫu điều tra, tính quyền số suy rộng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, hướng dẫn cập nhật bảng kê, xây dựng các chương trình phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý số liệu; phối hợp với Vụ DSLĐ hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cấp Trung ương, chạy hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, xuất ra chương trình Excel để gửi Vụ DSLĐ chuyển các địa phương sử dụng.

b. Vụ Thống kê Dân số và Lao động:

- Thiết kế hệ biểu đầu ra, phối hợp với Cục TTDL xây dựng phương án, phiếu điều tra, thiết kế mẫu, chọn mẫu điều tra, tính quyền số suy rộng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, hướng dẫn cập nhật bảng kê, yêu cầu đối với các phần mềm ứng dụng (phần mềm bảng kê, CAPI, trang Web điều hành tác nghiệp, phần mềm chọn mẫu), tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin, tổng hợp số liệu, phân tích. Biên soạn và công bố kết quả điều tra và các công việc khác theo quy định của Phương án.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiệm thu để hoàn thiện các phần mềm ứng dụng, hoàn thiện các sổ tay hướng dẫn sử dụng CAPI và trang Web điều hành tác nghiệp, giám sát điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu.

c. Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì và phối hợp với Cục TTDL và Vụ DSLĐ dự trù kinh phí; bảo đảm kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí cuộc điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê: Phối hợp với Cục TTDL và Vụ DSLĐ tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương theo thời gian quy định tại Phương án này.

đ. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm được phê duyệt.

e. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

f. Chi Cục Thống kê cấp huyện: Có nhiệm vụ hướng dẫn điều tra viên thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn; kiểm tra và duyệt số liệu phiếu điều tra theo phân công của Cục Thống kê cấp tỉnh.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra LĐVL 2022 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra LĐVL 2022 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành./.

Phụ lục 1

THIẾT KẾ MẪU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý; cho cấp tỉnh theo năm. Để cải thiện mức độ chính xác của các chỉ tiêu ước lượng, phương pháp chọn mẫu luân phiên theo cơ chế 2-2-2 được áp dụng. Theo phương pháp này, các hộ sẽ được điều tra trong 2 quý liên tiếp, sau đó được đưa ra khỏi mẫu cho 2 quý tiếp theo và lại được đưa vào mẫu trong 2 quý liền kề sau đó.

Các địa bàn điều tra mẫu đã được chọn và sử dụng điều tra trong năm 2021 sẽ tiếp tục được sử dụng để điều tra trong năm 2022. Tổng số có 4.911 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 1.637 địa bàn.

Mẫu điều tra được thiết kế phân tầng 02 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Chọn địa bàn mẫu điều tra

Đã được chọn từ Điều tra năm 2021 (Phương án Điều tra LĐVL năm 2021 được ban hành theo Quyết định số 1750/QĐ – TCTK ngày 07/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê).

Giai đoạn 2: Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng

Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng được thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Chọn hộ

Dựa trên bảng kê hộ được Cục Thống kê cấp tỉnh cập nhật, Cục TTDL thực hiện chọn 12 hộ mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống theo quy trình sau:

1. Tách riêng những hộ đã được điều tra trong năm 2021 ra khỏi dàn mẫu.

2. Thực hiện chọn 12 hộ trên danh sách các hộ còn lại theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống.

3. Thực hiện chọn mẫu 2 hộ dự phòng ngoài 12 hộ đã chọn theo phương pháp ngẫu nhiên đơn giản.

- Bước 2: Chia nhóm hộ

Danh sách 12 hộ tại mỗi địa bàn ở bước 1 sẽ được chia ngẫu nhiên hệ thống thành 4 nhóm luân phiên (mỗi nhóm gồm 3 hộ). Sau đó, 4 nhóm hộ luân phiên mới này cùng với 5 nhóm hộ luân phiên đã được điều tra trong năm 2021 sẽ được đặt tên tương ứng theo bảng sau:

1	2	3	4	5	6	7	8	9
2020Q4	*2021Q1*	*2021Q2*	*2021Q3*	*2021Q4*	2022Q1	2022Q2	2022Q3	2022Q4
Các hộ đã được điều tra trong năm 2021 và sẽ được điều tra lặp lại trong năm 2022					Các hộ mới được chọn mẫu, chia nhóm luân phiên để điều tra trong năm 2022			

Trong đó các hộ thuộc nhóm luân phiên 2020Q4, 2021Q1, 2021Q2, 2021Q3 và 2021Q4 là các hộ đã được chia nhóm, đặt tên và điều tra trong năm 2021. Các hộ này sẽ tiếp tục được điều tra lặp lại trong năm 2022.

Các hộ thuộc nhóm 2022Q1, 2022Q2, 2022Q3 và 2022Q4 là các hộ mới được chọn mẫu và chia thành nhóm luân phiên trong năm 2022.

- **Bước 3**: Phân bổ nhóm điều tra

Trong tổng số 9 nhóm luân phiên ở trên, mỗi địa bàn sẽ chọn 4 nhóm để điều tra mỗi quý (tức 12 hộ). Phương pháp phân bổ 4 nhóm luân phiên cho từng địa bàn điều tra theo quý được thực hiện theo lược đồ dưới đây.

LƯỢC ĐỒ XÁC ĐỊNH CÁC HỘ ĐIỀU TRA LUÂN PHIÊN CƠ CHẾ 2-2-2 THEO QUÝ

STT	NĂM	2022							
	QUÝ	1		2		3		4	
	Nhóm hộ luân phiên	Nhóm hộ luân phiên	Lần điều tra	Nhóm hộ luân phiên	Lần điều tra	Nhóm hộ luân phiên	Lần điều tra	Nhóm hộ luân phiên	Lần điều tra
1	2020Q4	2020Q4	4						
2	2021Q1	2021Q1	3	2021Q1	4				
3	2021Q2			2021Q2	3	2021Q2	4		
4	2021Q3					2021Q3	3	2021Q3	4
5	2021Q4	2021Q4	2					2021Q4	3
6	2022Q1	2022Q1	1	2022Q1	2				
7	2022Q2			2022Q2	1	2022Q2	2		
8	2022Q3					2022Q3	1	2022Q3	2
9	2022Q4							2022Q4	1

Ghi chú:

- Tên các nhóm hộ luân phiên 4 ký tự đầu là năm, 2 ký tự cuối là quý; Lần điều tra: tức là số lần điều tra lặp lại.

- Trong trường hợp mất mẫu từ 3 hộ trở lên trong danh sách 12 hộ được chọn thì chỉ được thay thế tối đa 2 hộ dự phòng trên một địa bàn.

Phụ lục 2

YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ

1. Tiêu chuẩn đối với điều tra viên

Điều tra viên là những người được Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. Điều tra viên được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

+ Người sinh sống tại địa bàn điều tra hoặc người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây;

+ Điều tra viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở). Điều tra viên phải là người có tinh thần trách nhiệm và được tập huấn nghiệp vụ điều tra;

+ Điều tra viên phải sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

+ Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác, Cục Thống kê cấp tỉnh thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp điều tra viên tiếp cận hộ. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê cấp tỉnh được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Nhiệm vụ cụ thể của điều tra viên

2.1. Trong giai đoạn chuẩn bị

a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra: Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực trong các buổi đi thực tế tại địa bàn. Điều tra viên cần chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra.

b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra: Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)....

c. Chuẩn bị địa bàn điều tra: Nhận bàn giao địa bàn điều tra từ giám sát viên cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả có người ở và không có người ở) trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và nhân khẩu thực tế thường trú trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót

hoặc mới chuyển đến để bổ sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không.

d. Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ: Điều tra viên xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

2.2. *Trong giai đoạn điều tra*

a. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của Điều tra LĐVL trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ.

b. Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là ***phỏng vấn trực tiếp***. Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một mục nào trên phiếu.

c. Phỏng vấn đầy đủ số hộ đã được giao thuộc địa bàn mình phụ trách;

d. Điều tra theo đúng tiến độ quy định: Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Điều tra viên thực hiện điều tra, phỏng vấn nhập thông tin vào phiếu đúng quy trình. Đội ngũ giám sát viên giúp điều tra viên khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. Điều tra viên cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.

e. Cuối mỗi ngày điều tra: Kiểm tra lại các phiếu đã điều tra, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định.

f. Tuân thủ sự chỉ đạo của giám sát viên các cấp: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, điều tra viên phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của giám sát viên các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các điều tra viên khác về nghiệp vụ cũng như về công việc.

g. Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.

2.3. Khi kết thúc điều tra

Rà soát bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

3. Quyền lợi của điều tra viên thống kê: được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu).